**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HO CHI MINH CITY  
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF SCIENCE  
FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY**



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ CỬA HÀNG**

**PHƯƠNG PHÁP LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG**

Giảng viên: **PHẠM MINH TUẤN**

Sinh viên thực hiện: **CAO QUỐC VIỆT**

Lớp: **CN2022/2**

ID: **22810218**

Khoá: **2022/2**

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2024**

**Bảng thống kê cụ thể các chức năng hoàn thành:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Chức năng** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Product** | **Thêm mặt hàng** | * Thêm mặt hàng không được phép trùng lặp mã. * Đảm bảo rằng ngày sản xuất và hạn dùng phải hợp lệ và không trễ hơn ngày hiện tại. * Phải cung cấp thông tin như công ty sản xuất, loại hàng, giá, số lượng. * Loại hàng phải tồn tại. * Đồng bộ dữ liệu với hàng tồn kho. |  |
| **Xóa mặt hàng** | * Không được xóa sản phẩm được dùng trong hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn nhập hàng. |  |
| **Sửa mặt hàng** | * Không được phép trùng lặp mã. * Đồng bộ dữ liệu với hóa đơn bán hàng, hóa đơn nhập hàng. * Không được sửa loại hàng không tồn tại. * Ngày sản xuất và hạn dùng phải hợp lệ và không trễ hơn ngày hiện tại. |  |
| **Tìm kiếm mặt hàng** | * Có thể tìm kiếm sản phẩm theo mã, tên sản phẩm, loại hàng. |  |
| **Danh sách mặt hàng** | * Biểu diễn thông tin mặt hàng theo bảng danh sách. |  |
| **Category** | **Thêm loại hàng** | * Không cho phép trùng lặp mã. |  |
| **Xóa loại hàng** | * Không cho phép xóa loại hàng mà tồn tại sản phẩm thuộc loại hàng này trong hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn nhập hàng. * Nếu xóa thì thông báo xóa luôn các mặt hàng thuộc loại hàng đó |  |
| **Sửa loại hàng** | * Không được phép trùng lặp mã. * Đồng bộ dữ liệu với sản phẩm và danh sách hóa đơn nhập + xuất. |  |
| **Tìm kiếm loại hàng** | * Có thể tìm kiếm loại hàng theo mã hoặc tên. |  |
| **Danh sách loại hàng.** | * Biểu diễn thông tin loại hàng theo danh sách. |  |
| **Hóa đơn nhập** | **Thêm hóa đơn** | * Không cho phép trùng lặp mã hóa đơn nhập. * Đảm bảo ngày tạo hóa đơn phải hợp lệ và không trễ hơn ngày hiện tại. * Phải liên kết sản phẩm trong hóa đơn với sản phẩm tồn kho. * Đồng bộ dữ liệu với kho. |  |
| **Xóa hóa đơn** | * Không cho phép xóa trên CSDL. | Chức năng xóa mềm( chỉ xóa trên web và giữ lại CSDL). Khó thực hiện trên việc lưu trữ file |
| **Sửa thông tin hóa đơn** | * Không cho phép trùng lặp mã hóa đơn nhập. * Đảm bảo ngày tạo hóa đơn phải hợp lệ và không trễ hơn ngày hiện tại. * Đồng bộ dữ liệu với kho. |  |
| **Tìm kiếm hóa đơn** | * Có thể tìm kiếm hóa đơn nhập theo mã hóa đơn hoặc ngày tạo hóa đơn. |  |
| **Hóa đơn xuất** | **Thêm hóa đơn xuất** | * Không cho phép trùng lặp mã hóa đơn xuất. * Đảm bảo ngày tạo hóa đơn phải hợp lệ và không trễ hơn ngày hiện tại. * Phải liên kết sản phẩm trong hóa đơn với sản phẩm tồn kho. * Đồng bộ dữ liệu với kho. |  |
| **Xóa hóa đơn xuất** | * Không cho phép xóa trên CSDL. | Chức năng xóa mềm( chỉ xóa trên web và giữ lại CSDL). Khó thực hiện trên việc lưu trữ file |
| **Sửa thông tin hóa đơn xuất** | * Điều kiện không cho phép trùng lặp mã hóa đơn xuất. * Đảm bảo ngày tạo hóa đơn phải hợp lệ và không trễ hơn ngày hiện tại. * Đồng bộ dữ liệu với tồn kho. |  |
| **Tìm kiếm hóa đơn xuất** | * Có thể tìm kiếm hóa đơn xuất theo mã hóa đơn . |  |
| **Kho hàng** | **Thống kê hàng tồn kho** | * Cung cấp danh sách tất cả sản phẩm còn tồn kho, bao gồm thông tin chi tiết. * Nên hiển thị số lượng tồn kho cụ thể cho từng sản phẩm. * Có khả năng lọc dữ liệu theo tên hoặc mã. * Đảm bảo thông tin tồn kho luôn được cập nhật sau mỗi giao dịch nhập và xuất hàng hay thay đổi thông tin mặt hàng, loại hàng. |  |
| **Thống kê hàng hết hạn** | * Hiển thị danh sách tất cả sản phẩm đã hết hạn sử dụng, bao gồm thông tin chi tiết. * Có khả năng lọc dữ liệu theo tên hoặc mã. * Cập nhật thông tin hết hạng mỗi lần chạy thống kê. |  |